

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỎ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 8 năm 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Trung Tá.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Chiên, ông Lý Quang Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai, trực tuyến vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Lù V H, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

*Bị đơn:* Chị Vàng T X sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Vàng V Đ, sinh năm 1966

Địa chỉ: Bản ....., tỉnh Lai Châu. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Lù V H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị X có đăng ký kết hôn với nhau ngày 25/3/2010, có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B cấp, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Chung sống hạnh phúc với nhau cho đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do cả hai không hợp nhau, thường xuyên cãi chửi nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H và chị X ly thân nhau từ năm 2013 cho đến nay, thời gian ly thân chị X đi làm ăn xa, không ở nhà, anh H cũng không biết chị X đi đâu và làm gì, anh H cũng đã gọi điện nhiều lần nhưng chị X không về. Anh H có hỏi bố mẹ đẻ chị X nhưng bố mẹ cũng nói không biết vì chị X không nói cho biết là đang ở đâu, chỉ thấy chị X gọi điện về

cho bố mẹ và thỉnh thoảng gọi về hỏi thăm con, anh H có bảo chị X nếu không còn tình cảm nữa thì về giải quyết ly hôn, tuy nhiên chị X nói sẽ không về, nếu muốn ly hôn thì anh H tự giải quyết. Anh H không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với chị X được nữa, chị X đã không còn tình cảm với anh H nữa và anh H cũng vậy, vì vậy anh H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Anh H chắc chắn là chị X hiện tại không có thai, không sinh con và không nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

Về con chung: Anh H và chị X có 01 con chung, tên là Lù V H, sinh ngày 23/07/2010 hiện tại cháu H đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị X không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo đúng quy định của pháp luật và triệu tập bị đơn nhưng bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có yêu cầu gì.

Kết quả xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã B, xác minh đối với trưởng bản A, xã B và lấy lời khai đối với bố đẻ chị X xác định: Vợ chồng anh H và chị X đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/3/2010. Sau khi kết hôn với nhau thì vợ chồng anh H và chị X chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hai bên gia đình cũng đã hòa giải cho anh chị tuy nhiên không có kết quả, anh chị cũng chưa nhờ chính quyền địa phương hòa giải. Hiện tại chị X đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, chị X vẫn liên lạc về với gia đình, thỉnh thoảng chị X vẫn về thăm gia đình và con cái, thường xuyên gửi tiền về cho gia đình, nhưng không ai biết chị X đang đi làm tại đâu. Sau khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án thì Chị X cũng đã biết việc anh H xin ly hôn do bố mẹ chị cũng đã thông báo cho chị biết, chị X cũng nhất trí ly hôn và nhất trí theo đề nghị khác của anh H, chị X không có yêu cầu phản tố.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Lù V H. Nguyện vọng của các cháu sau khi bố mẹ ly hôn là muốn được ở cùng bố như hiện tại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt

theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lù V H, xử: Về quan hệ hôn nhân: Anh Lù V H được ly hôn với chị Vàng T X. Về con chung: giao cháu Lù V H sinh ngày 23/7/2010 cho anh Lù V H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lù V H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Vàng T X. Tại thời điểm anh H gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn thì anh H không xác định nơi ở của chị X ở đâu do chị X cố tình giấu địa chỉ, không cho ai biết địa chỉ cụ thể của chị ở đâu. Anh H chỉ xác định được nơi cư trú cuối cùng của chị X là ở bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị X cũng vẫn liên lạc thường xuyên với gia đình, thường xuyên gửi tiền về cho gia đình, thỉnh thoảng có về lại địa phương để thăm gia đình. Do vậy đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị X có đăng ký kết hôn với nhau ngày 25/3/2010, có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B cấp, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Chung sống hạnh phúc với nhau cho đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do cả hai không hợp nhau, thường xuyên cãi chửi nhau, luôn bất đồng quan điểm sống. Anh H và chị X ly thân nhau từ năm 2013 cho đến

nay, thời gian ly thân chị X đi làm ăn xa, không ở nhà, anh H cũng không biết chị X đi đâu và làm gì, anh H cũng đã gọi điện nhiều lần nhưng chị X không về. Anh H có hỏi bố mẹ đẻ chị X nhưng bố mẹ cũng nói không biết vì chị X không nói cho biết là đang ở đâu, chỉ thấy chị X gọi điện về cho bố mẹ và thỉnh thoảng gọi về hỏi thăm con, anh H có bảo chị X nếu không còn tình cảm nữa thì về giải quyết ly hôn, tuy nhiên chị X nói sẽ không về, nếu muốn ly hôn thì anh H tự giải quyết. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị X đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, giải quyết cho anh Lù V H được ly hôn với chị Vàng T X theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh H và chị X có 01 con chung, tên là Lù V H, sinh ngày 23/07/2010 hiện tại cháu H đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung; Theo nội dung xác minh, lấy lời khai của bố đẻ chị X thì chị X và gia đình đều nhất trí giao H cho anh H trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét về điều kiện, hoàn cảnh, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Lù V H cho anh Lù V H trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản: Anh H và chị X không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật do anh là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lù V H được ly hôn với chị Vàng T X.

**Về con chung:** Giao cháu Lù Văn Hưng, sinh ngày 23/7/2010 cho anh Lù V H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị X được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

**Về cấp dưỡng:** Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

**Về tài sản:** Anh Lù V H và chị Vàng T X không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Lù V H được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

**3. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ này tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Trung Tá**